

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 16/01/2020.

V/v: Tranh chấp HN&GD:

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Tiến Lợi**

2. Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Mạnh Hà**, thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/01/2020 tại Trụ sở TAND huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2019 về Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1986. Đăng ký HKTT: Xóm T, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Hiện cư trú tại: Số 10, phố T, phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1976. Đăng ký HKTT tại: Xóm T, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai chị Trần Thị Tuyết M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị có đăng ký kết hôn với anh Phạm Văn H, sinh năm 1976 tại UBND xã H, huyện Chương Mỹ, Hà Nội vào ngày 06/8/2009, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng về ở trên nhà đất của bố mẹ đẻ anh H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có những mâu thuẫn bất hòa từ năm 2010 xuất phát từ việc quan điểm sống, kinh tế gia đình và cách nuôi dạy con khác biệt. Vợ chồng ly thân từ nhiều tháng nay không quan tâm đến nhau. Hai bên gia đình cũng nhiều lần hòa giải nhưng vợ chồng không cải thiện được

tình cảm. Nay chị giữ nguyên ý kiến khởi kiện xin ly hôn anh H vì không còn tình cảm gì.

Về con chung: Có 2 con chung là: Phạm Quang M, sinh ngày 14/10/2009 đang ở cùng anh H; Phạm Minh C, sinh ngày 09/01/2016 đang ở cùng với tôi.

Nếu trong trường hợp ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu C, giao cháu M cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn H, trong quá trình giải quyết vụ án, Mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh H không đến Tòa án làm việc.

Bà Lại Thị N là mẹ đẻ cùng cư trú với anh H cho biết: Anh H chị M kết hôn với nhau từ năm 2009, trong quá trình chung sống vợ chồng không mâu thuẫn gì, sau khi ở riêng vợ chồng mâu thuẫn như nào bà không biết. Vợ chồng anh chị có 02 con chung. Trong quá trình Tòa án giải quyết bà cũng đã nhận được văn bản của Tòa án và đã giao cho anh H nhưng không hiểu sao anh không đến, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay chị M vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H và xin nuôi con chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả do anh H không có mặt tại phiên hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về hôn nhân xử chị M được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao cháu C cho chị M tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu M cho anh H, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M và anh H đến khi có thay đổi khác. Chị M, anh H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị M đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật. Ngày 09/01/2020 Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất nhưng anh H vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Hôm nay Tòa án mở lại phiên tòa lần hai anh H vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị M và anh H trên cơ sở có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không bảo ban được nhau, vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống. Anh chị đã có thời gian sống ly thân không ai quan tâm hỏi han đến ai. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng do anh H cố tình lẩn tránh và không đưa ra được phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị M và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị M có đơn đề nghị ly hôn với anh H là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Quang M, sinh ngày 14/10/2009 đang ở cùng anh H và Phạm Minh C, sinh ngày 09/01/2016 đang ở cùng chị M. Khi ly hôn chị M xin được nuôi cháu Châu vì cháu còn nhỏ nên cần phải có sự chăm sóc của mẹ và giao cháu Minh cho anh H nuôi dưỡng vì cháu cũng đã lớn. Xét yêu cầu của chị M nên Hội đồng xét xử giao cháu Minh cho anh H nuôi dưỡng và giao cháu Châu cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M và anh H đến khi có thay đổi khác. Chị M, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[4.] Về tài sản chung: Chị M thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử thì chị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Trần Thị Tuyết M được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Xác nhận chị M và anh H có 02 con chung là cháu Phạm Quang M, sinh ngày 14/10/2009 đang ở cùng anh H và Phạm Minh C, sinh ngày 09/01/2016. Giao cháu M cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu C cho chị M tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M và anh H đến khi có thay đổi. Chị M và anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004391 ngày 02/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Áp dụng Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự báo chị M biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THA huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Hồng Phong (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trưởng Ngọc Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa